

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2018/HSST.
Ngày 27/03/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Đào Dương;
Bà Vũ Thị Lan Hương;

- *Thư ký phiên toà:* Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà:*
Ông Phạm Ngọc Thủy - Kiểm Sát Viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Duy P**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 08/03/1990, tại huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Tổ 42, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn L và bà Đặng Thị N; có vợ Lê Ngọc T và con Trần Thị Kiều M, sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai - Có mặt

2. Những người làm chứng:

- Anh Lê Trọng V;

Địa chỉ: Tổ 28, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt.

- Chị Lê Thị Hồng B;
Địa chỉ: Tổ 28, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai- VẮng mặT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 16/12/2017. Tổ công tác Công an thành phố Lào Cai phát hiện bị cáo Trần Duy P đang đứng trước cửa khách sạn X có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra bị cáo Trần Duy P, có sự chứng kiến là ông Nguyễn Trọng V và bà Lê Thị Hồng B, bị cáo đã tự khai nhận đang cất giấu ma túy trái phép trên người và tự giác lấy ma túy từ trong túi quần bên phải đang mặc 01 hộp kim loại hình trụ, trên thân hộp có chữ DOUBLEMINT, bên trong đựng 01 túi ni lon màu xanh, bên trong túi ni lon này đựng túi ni lon màu trắng chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng và 100 viên nén hình tròn màu hồng, 02 viên nén hình tròn màu xanh đều có chữ WY được dập chìm. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ của Trần Duy P 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A3 màu vàng, đều đã qua sử dụng.

Ngày 18/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai ra quyết định trưng cầu giám định số 32, trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai giám định về ma túy và gửi số vật chứng thu giữ đi giám định. Tại biên bản mở niêm phong, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 18/12/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định: 01 hộp kim loại hình trụ, trên thân hộp có chữ DOUBLEMINT, bên trong hộp đựng 01 túi ni lon màu xanh, bên trong túi chứa:

- 102 viên nén hình tròn (100 viên màu hồng, 02 viên màu xanh) có đường kính 0,6 cm, bề dày 0,2 cm. Trên một mặt mỗi viên có dập chìm chữ “WY”. Tổng trọng lượng (khối lượng) của các viên nén này là 10,62 gam. Trích mẫu 05 viên nén hình tròn (04 viên màu hồng, 01 viên màu xanh) có trọng lượng (khối lượng) là 1,18 gam. Còn lại 97 viên nén hình tròn (96 viên màu hồng, 01 viên màu xanh) có trọng lượng (khối lượng) 9,44 gam.

- 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng. Trọng lượng (khối lượng) của các hạt tinh thể rắn, màu trắng này là 0,54 gam. Trích mẫu giám định 0,14 gam, còn 0,40 gam. Vật chứng còn lại cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong hoàn lại cơ quan trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 15/GĐMT ngày 20/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 10,62 gam các viên nén màu hồng, màu xanh, đường kính 0,6 cm, bề dày 0,2 cm, trên một mặt có dập chìm chữ “WY” là chất Methamphetamine; 0,54 gam các mảnh tinh thể rắn, màu trắng là chất Methamphetamine. Methamphetamine thuộc danh mục các chất ma túy ban hành kèm theo Nghị định 82/2013/ NĐ- CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ về danh mục các chất ma túy và tiền chất. Methamphetamine thuộc danh mục II, số thứ tự 67.

Cáo trạng số 14/CT- VKSTPLC ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Trần Duy P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Trần Duy P có hành vi tàng trữ 11.16 (mười một phẩy mười sáu) gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo Trần Duy P tại phiên tòa, phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Duy P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Duy P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu huỷ 97(chín mươi bảy) viên nén hình tròn, trong đó(96 viên màu hồng, 01 viên màu xanh) có trọng lượng(khối lượng) 9,44(chín phẩy bốn mươi bốn) gam và 0,40(không phẩy bốn mươi) gam các mảnh tinh thể rắn, màu trắng đều là chất Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong.

Tạm giữ của bị cáo số tiền 200.000đ(hai trăm ngàn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.300.000đ(Một triệu ba trăm ngàn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen, số IMEL: 869639021085159 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung A3, màu vàng, số IMEL: 357337070012666/01 đã qua sử dụng. Ngoài ra, còn đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai trái, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, biên bản niêm phong vật chứng, sơ đồ vị trí bắt quả tang, kết luận giám định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy P khai nhận do bản thân nghiện chất ma túy, nên khoản 09 h ngày 16/12/2017 bị cáo Trần Duy P đã mua ma túy của một người đàn ông, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ ở bên xe G - Hà Nội, 102 viên nén hình tròn, trên một mặt của các viên đều có chữ WY dập chìm, trong đó có 100 màu nâu hồng, 02 viên màu xanh và 01 túi ni lon màu xanh, bên trong túi ni lon này đựng túi ni lon màu trắng chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng đều là chất ma túy Methamphetamine và có tổng trọng lượng (khối lượng) là 11,16 (*Mười một phẩy mười sáu*) gam với giá 4.000.000đ (*bốn triệu đồng chẵn*), mục đích để đem về sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo đang tàng trữ số ma túy trong người và đang đứng trước cửa nhà nghỉ X ở tổ 28, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai thì bị phát hiện bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Lời khai của bị cáo Trần Duy P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận ngày 16/12/2017 bị cáo Trần Duy P đã có hành vi tàng trữ 11,16 (*Mười một phẩy mười sáu*) gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Trần Duy P đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn về ma túy trên địa bàn thành phố Lào Cai. Bị cáo Trần Duy P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có sự hiểu biết xã hội. Bị cáo nhận biết rõ Methamphetamine là chất ma túy mà pháp luật Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân, bị cáo đã không có ý thức chấp hành pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, đối với bị cáo Trần Duy P cần phải có một mức

án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có ông ngoại Đặng Văn Thọ được tặng thưởng Bằng khen kháng chiến vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “ Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề, hoặc cấm làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã thu giữ của bị cáo Trần Duy P: 11,16 (*mười một phẩy mười sáu*) gam Methamphetamine ; số tiền 1.500.000đ(*Một triệu năm trăm ngàn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen, số IMEL: 869639021085159 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung A3,màu vàng, số IMEL: 357337070012666/01 đã qua sử dụng.

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo, cơ quan giám định đã trích mẫu giám định: 05 viên nén hình tròn (04 viên màu hồng, 01 viên màu xanh) và 0,14 gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng. Số vật chứng còn lại là: 97 viên nén hình tròn (96 viên màu hồng, 01 viên màu xanh) có trọng lượng (khối lượng) 9,44(*chín phẩy bốn mươi bốn*) gam và 0,40(*không phẩy bốn mươi*) gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng đều là chất Methamphetamine, được tái niêm phong hoàn lại cơ quan trưng cầu. Đây là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành. Vì vậy, cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đối với số tiền 1.500.000đ(*Một triệu năm trăm ngàn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu đen, số IMEL: 869639021085159 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu sam sung A3,màu vàng, số IMEL: 357337070012666/01 đã qua sử dụng. Đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả

lại cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo còn phải thi hành án khoản tiền án phí, nên cần tạm giữ số tiền 200.000đ(*hai trăm ngàn đồng*) để đảm bảo công tác thi hành án. Số tiền còn lại 1.300.000đ(*một triệu ba trăm ngàn đồng*) trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo Trần Duy P phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Duy P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 phạt bị cáo Trần Duy P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2017.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 97(*chín mươi bảy*) viên nén hình tròn(trong đó, có 96 viên màu hồng, 01 viên màu xanh) có trọng lượng (khối lượng) 9,44(*chín phẩy bốn mươi bốn*) gam và 0,40 (*không phẩy bốn mươi*) gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng đều là chất Methamphetamine còn lại được tái niêm phong được đựng trong bì thư, trên mặt của bì thư có ghi: Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Trần Duy P có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 16/12/2017 tại tổ 28, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Tạm giữ của bị cáo số tiền 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) để đảm bảo công tác thi hành án về khoản tiền án phí.

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.300.000đ(*một triệu ba trăm ngàn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen, số IMEL: 869639021085159 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu sam sung A3, màu vàng, số IMEL: 357337070012666/01 đã qua sử dụng. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai*).

- Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Duy P phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THA dân sự;
- PV 27;
- CATP;
- Bị cáo;
- Lưu HSTHA;
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THA dân sự;
- PV 27;
- CA TP;
- Bị cáo;
- Lưu HSTHA;
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thúy Hằng

